| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 26/3/2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Bùi Kim Rết

*Các Thẩm phán*: Bà Phan Thị Thu Hương

Bà Võ Thị Thanh Phượng

***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Tám – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai***: Bà Nguyễn Thị Trâm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2018/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2017/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân huyện VC bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2018/QĐ-PT ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lương Hồng Th**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ thường trú: Số nhà A, tỉnh lộ B, ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: Số F, tổ G, KP. H, P. I, TP. K, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Công ty C, số L, tỉnh lộ B, xã D, huyện E, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Đoàn Đại T**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số nhà M, tỉnh lộ B, ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đoàn An C, sinh năm 1962.

2/ Bà Hà Thị D, sinh năm 1962.

Cùng trú tại: Số nhà M, tỉnh lộ B, ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Th, anh T, ông C, bà D có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Chị Lương Hồng Th và anh Đoàn Đại T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện E và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số xx/20xx, quyển số yy ngày 10/9/2013. Sau khi kết hôn, cả hai chung sống tại nhà cha mẹ anh T tại xã D, huyện E, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân chị Th cho rằng do tính tình không hợp, anh T không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình và thường xuyên đánh đập chị. Còn anh T cho rằng do chị Th có quan hệ với người đàn ông khác, trong những lúc nóng giận anh đã tát chị Th mấy cái. Cả anh T, chị Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Chị Th không còn ở chung với gia đình chồng và sống ly thân với anh T từ tháng 10/2017.

- Về con chung: Anh T, chị Th có 01 con chung tên là Đoàn An E, sinh ngày 06/11/2015. Hiện nay cháu E đang sống với anh T và cha mẹ ruột anh T là Ông Đoàn An C và bà Hà Thị D tại Xã D, huyện E. Nếu ly hôn cả anh T và chị Th đều yêu cầu được nuôi con chung, không ai yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T, chị Th xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn An C, bà Hà Thị D thống nhất trình bày:*

Ông bà là cha mẹ ruột của anh Đoàn Đại T, chị Lương Hồng Th là con dâu của ông bà. Nguyên nhân chị Th, anh T mâu thuẫn do chị Th có biểu hiện ngoại tình nên anh T ghen tuông dẫn đến chị Th xin ly hôn. Chị Th đã bỏ nhà đi từ ngày 10/10/2017 cho đến nay, đi đâu, làm gì thì ông bà không biết. Mâu thuẫn của chị Th, anh T ông bà có biết và đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Th xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị Th anh T có 01 con chung như anh T chị Th trình bày. Từ khi được sinh ra đến nay, cháu E đều sống với anh T và ở chung với ông bà. Khi T đi làm thì ông bà là người chăm sóc. Ông bà đề nghị Tòa án giao cháu E cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng vì anh Tcó đủ điều kiện nuôi con.

- Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2017/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân huyện Vĩnh Cửu căn cứ các Điều 28, 35, 39, 48, 147, 220, 266, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 85, 87, 88, 89, 91 và Điều 92 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, và 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Hồng Th được ly hôn anh Đoàn Đại T.

2. Về con chung: giao cháu Đoàn An E, sinh ngày 06/11/2015 cho chị Lương Hồng Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh Đoàn Đại T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đoàn Đại T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Hồng Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số xxxxx ngày 13/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/12/2017, anh Đoàn Đại T kháng cáo bản án sơ thẩm, với lý do không đồng ý giao con cho chị Th nuôi dưỡng, anh yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đoàn An E.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu:*

- Đơn kháng cáo của Anh T làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật.

-Về việc giải quyết vụ án: Cháu Đoàn An E, sinh ngày 06/11/2015 là con chung của anh T, chị Th; cả hai đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Tuy nhiên cháu E chưa đủ 36 tháng tuổi, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu E cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng theo điều 81 Luật Hôn nhân gia đình là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Đơn kháng cáo của anh Đoàn Đại T làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên được xem xét theo quy định.

1. Về thủ tục tố tụng**:** Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng và đầy đủ quan hệ pháp luật và những người tham gia tố tụng.

2. Xét kháng cáo của anh T về việc yêu cầu được nuôi con chung:

Cháu Đoàn An E, sinh ngày 06/11/2015 là con chung của chị Lương Hồng Th và anh Đoàn Đại T. Tại phiên tòa, Chị Th, anh T đều có nguyện vọng

xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu E. Xét về điều kiện thì cả chị Th và anh T đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu E. Tuy nhiên cháu E chưa đủ 36 tháng tuổi, do đó cần giao cho mẹ ruột trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp quy định tại khoản 3, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử giao cháu E cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, do đó không chấp nhận kháng cáo của anh T về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu E, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do cháu E hiện đang ở với anh Đoàn Đại T và vợ chồng ông Đoàn An C, bà Hà Thị D nên cần buộc anh T, ông C, bà D giao cháu E cho chị Th.

3. Về án phí**:**

- *Án phí sơ thẩm*: Chị Lương Hồng Th phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm về ly hôn.

- *Án phí phúc thẩm:*

Kháng cáo của anh Đoàn Đại T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng.

4. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên*:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Đoàn Đại T, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 53/2017/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án,

*Tuyên xử*:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lương Hồng Th và anh Đoàn Đại T.

2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung Đoàn An E, sinh ngày 06/11/2015 cho chị Lương Hồng Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Anh Đoàn Đại T, ông Đoàn An C, bà Hà Thị D có trách nhiệm giao cháu Đoàn An E, sinh ngày 06/11/2015 cho chị Lương Hồng Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh Đoàn Đại T không phải đóng góp nuôi con chung.

Anh Đoàn Đại T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Chị Lương Hồng Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số xxxxxx ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

- Án phí phúc thẩm:

Anh Đoàn Đại T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số yyyyy ngày 05/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã C, H.Vĩnh Cửu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Kim Rết**